

# THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300102876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 10 năm 2016)*

**Địa chỉ: 37 đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai**

**Điện thoại: (0214) 3830224**

**Fax: (0214) 3830224**

**Website: <http://capnuoclaocai.com.vn/>**

Người được ủy quyền công bố thông tin:

Họ và tên: Ông **Phùng Ngọc Minh**

Chức vụ: Thư ký

Số điện thoại: 0985 835 621

Số fax: 02143 830 224

## MỤC LỤC

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>	<b>4</b>
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	4
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty.....	7
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông.....	12
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch. ....	12
5. Hoạt động kinh doanh.....	13
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	15
8. Chính sách đối với người lao động.....	15
Công tác phòng chống cháy nổ và an ninh địa bàn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm tổ chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra định kỳ, cấp chứng chỉ; người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra. ....	17
9. Chính sách cổ tức.....	17
10. Tình hình tài chính.....	17
11. Tài sản.....	21
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	21
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	23
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	24
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.....	24
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>	<b>24</b>
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị .....	24
2. Ban kiểm soát.....	30
3. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành. ....	32
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty. ....	34
<b>III. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN .....</b>	<b>34</b>
<b>IV. PHỤ LỤC.....</b>	<b>34</b>

## **DANH MỤC SƠ ĐỒ, BẢNG BIỂU**

Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của công ty tại ngày 14/06/2017 .....	12
Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 14/06/2017 .....	12
Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty .....	13
Bảng số 4: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016, 01/06/2016 – 31/12/2016 và 6 tháng đầu năm 2017 trên BCTC kiểm toán hợp nhất..	13
Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016, 01/06/2016 – 31/12/2016 và 6 tháng đầu năm 2017 trên BCTC kiểm toán Công ty mẹ .....	14
Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016.....	15
Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-2015.....	16
Bảng số 8: Tình hình tài chính giai đoạn từ 01/01/2016-31/05/2016, 01/06/2016-31/12/2016 .....	20
Bảng số 9: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 .....	21
Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2017 .....	21
Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị .....	24
Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	30
Bảng số 13: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý .....	32
Sơ đồ số 1: Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty.....	7

## **DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT**

TNHH MTV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
UBND	Ủy ban nhân dân
HĐSXKD	Hoạt động sản xuất kinh doanh
DTT	Doanh thu thuần
TSCĐ HH	Tài sản cố định hữu hình
TSCĐ VH	Tài sản cố định vô hình
BCTC	Báo cáo tài chính
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
DHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông

# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

### 1.1. Giới thiệu chung về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên công ty bằng Tiếng Việt : Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai
- Tên công ty bằng tiếng Anh : Lao Cai Water Supply Joint Stock Company
- Tên viết tắt : LAWASUCO
- Trụ sở chính : 37 đường Nguyễn Huệ, Phường Lào Cai, TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
- Vốn điều lệ đăng ký : 171.627.100.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp : 171.627.100.000 đồng
- Điện thoại : (0214) 3830224
- Fax : (0214) 3830224
- Logo :



- Website : <http://capnuoclaocai.com.vn/>
- Người đại diện theo PL : Ông **Ngô Thanh Phương** – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ngày 10/10/2016, Công ty được Ủy ban Chứng khoán nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 6779/UBCK-GSĐC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300102876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, thay đổi lần thứ 4 ngày 25 tháng 10 năm 2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

TT	Tên Ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
2	Xây dựng, Lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước
3	Lắp đặt hệ thống điện
4	Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, công nghiệp, san lấp mặt bằng, làm đường giao thông trong mặt bằng xây dựng
5	Mua bán vật tư thiết bị chuyên ngành xây dựng, cấp thoát nước
6	Kinh doanh, nhập khẩu hóa chất
7	Nhập khẩu vật tư máy và thiết bị, phương tiện vận tải, vật tư thiết bị điện tử
8	Quản lý dự án, Giám sát thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật.
9	Kiểm nghiệm chất lượng nước; dịch vụ kiểm định đồng hồ đo nước lạnh đường kính đến D25

### 1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Mã chứng khoán: LWS
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 17.162.710 cổ phiếu;
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán: số 40/2017/GCNCP-VSD ngày 06/02/2017

do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp;

- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 815.200 cổ phiếu. Đây là số cổ phiếu của người lao động mua khi công ty thực hiện cổ phần hóa theo hình thức cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần.

- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài: Giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu của Công ty là không hạn chế (tối đa 100% vốn điều lệ).

Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông của Công ty ngày 14/06/2017, số cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài sở hữu: 0 cổ phiếu.

### **1.3. Quá trình hình thành và phát triển**

CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai tiền thân là Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai, được thành lập theo Quyết định số 59/QĐ-UB ngày 18/02/1993 của UBND tỉnh Lào Cai.

Ngày 24/10/2006, Công ty Cấp thoát nước tỉnh Lào Cai được chuyển đổi thành Công ty TNHH một thành viên Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.

Ngay từ ngày đầu thành lập, Công ty đã kiện toàn bộ máy tổ chức với tổng số cán bộ công nhân viên là 25 người, cơ sở vật chất còn nhiều thiếu thốn. Ban lãnh đạo cùng cán bộ công nhân viên đã vượt qua khó khăn, cải tạo và xây dựng một số trạm sản xuất nước cung cấp chủ yếu là nước thô công suất 300 đến 500 m<sup>3</sup>/ngày đêm, lắp đặt mạng lưới đường ống cung cấp nước cho các cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn thị xã, góp phần vào sự ổn định chung của thị xã những ngày tái thành lập tỉnh.

– Năm 1994, từ nguồn vốn tài trợ của chính phủ Pháp, hệ thống cấp nước của thị xã Lào Cai được mở rộng và đây chuyên xử lý giai đoạn I được xây dựng theo công nghệ hiện đại với công suất 6.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

– Năm 1996- 2010, bằng các nguồn vốn với tổng mức đầu tư khoảng trên 72 tỷ đồng, Công ty đã đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng một số dự án công trình nâng cao năng lực hoạt động cấp nước cụ thể như sau:

+ Nguồn vốn ODA gồm: Vốn AFD (đầu tư xây dựng tiếp giai đoạn II nâng công suất nhà máy nước Lào Cai lên 12.000m<sup>3</sup>/ngày đêm); vốn JIBIC (đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Thị trấn Phố Lu công suất 1.200m<sup>3</sup>/ngày đêm; nhà máy nước thị trấn Sa Pa 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm).

+ Với nguồn vốn vay trong nước, công ty đã đầu tư xây dựng nhà máy nước Cốc San với công suất 12.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, nâng tổng công suất thiết kế của toàn thành phố Lào Cai lên 24.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Nguồn vốn Ngân sách: Công ty xây dựng mạng lưới đường ống mở rộng nhằm cung cấp nước sạch cho 95% dân số trong địa bàn trung tâm thành phố; xây dựng hệ thống tuyến

ống, với đường kính ống từ D110 đến D300 cho các khu công nghiệp, khu thương mại trên địa bàn thành phố Lào Cai và phục vụ cấp nước cho khu hành chính của tỉnh, di chuyển từ Phường Cốc Lếu, Phường Kim Tân về khu Đô thị mới Lào Cai - Cam Đường.

- Thực hiện nhiệm vụ chính trị của UBND tỉnh giao, từ năm 2000 đến năm 2007, Công ty đã tiếp nhận, quản lý và khai thác hệ thống cấp nước của 6 trung tâm huyện lỵ (Văn Bàn, Bảo Yên, Mường Khương, Bát Xát, Simacai, Bắc Hà), mở rộng độ bao phủ cấp nước trên toàn tỉnh và nhận bàn giao hệ thống cấp nước khu vực thị xã Cam Đường (cũ), khu thị trấn Tầng Loỏng của Công ty Apatit với công suất nhận bàn giao là 9.200m<sup>3</sup>/ngày đêm, nâng tổng công suất sản xuất nước của toàn Công ty đến năm 2010 là 35.900m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Năm 2010 - 2015:

+ Công ty đầu tư nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước phục vụ sản xuất cho khu công nghiệp Tầng Loỏng, nâng công suất từ 1.500m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 42.000m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Đầu tư cải tạo, mở rộng, nâng cấp: (1) tuyến ống cấp nước (Minh Đức) Thị trấn Khánh Yên Văn Bàn, (2) nâng cấp mở rộng hệ thống cấp nước Phố Lu 3.800m<sup>3</sup>/ngày đêm bằng nguồn vốn JICA và vốn Ngân sách; nâng tổng công suất cấp nước của xí nghiệp Kinh doanh nước sạch Thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng từ 1.200m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 5.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; cải tạo, nâng công suất nhà máy nước bằng nguồn vốn AFD và vốn Ngân sách lên thành 6.000m<sup>3</sup>/ngày đêm; (3) tháng 12/2014 tiếp tục đầu tư mở rộng hệ thống cấp nước Cốc San (Giai đoạn III) nâng công suất từ 12.000m<sup>3</sup>/ngày đêm lên 18.000m<sup>3</sup>/ngày đêm, dự kiến hoàn thành tháng 12/2015; (4) đầu tư xây dựng tuyến ống nước thô tự chảy D500 từ thủy điện Cốc San về nhà máy nước Cốc San, nguồn vốn vay WB với tổng mức đầu tư là 126,7 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành 2017.

- Ngày 30/11/2015, Ủy ban Nhân dân tỉnh Lào Cai đã có Quyết định số 4344/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai để chuyển đổi sang Công ty cổ phần. Theo đó, vốn điều lệ dự kiến sau cổ phần hóa là 153.804.610.715 đồng (tương đương 15.380.461 cổ phần), với cơ cấu vốn điều lệ dự kiến như sau:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 9.840.061 cổ phần, chiếm 63,98% vốn điều lệ.

- Cổ phần ưu đãi bán cho người lao động theo số năm làm việc trong khu vực nhà nước: 420.200 cổ phần, chiếm 2,73% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán cho người lao động cam kết làm việc lâu dài tại doanh nghiệp: 820.200 cổ phần, chiếm 5,33% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 2.150.000 cổ phần, chiếm 13,98% vốn điều lệ.

- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư: 2.150.000 cổ phần, chiếm 13,98% vốn điều lệ.

- Ngày 27/01/2016, phiên bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai đã được tổ chức tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với kết quả như sau:

+ Số lượng cổ phiếu chào bán: 2.150.000 cổ phiếu

+ Số lượng cổ phiếu bán được: 163.500 cổ phiếu

+ Giá đầu thành công bình quân thấp nhất: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Ngày 01 tháng 06 năm 2016, Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5300102876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Lào Cai cấp lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01 tháng 06 năm 2016. Vốn điều lệ đăng ký tại thời điểm chuyển thành công ty cổ phần là 153.804.610.000 đồng.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn của Công ty**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5300102876 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp lần đầu ngày 27/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 01/06/2016, vốn điều lệ của Công ty khi chuyển thành công ty cổ phần là **153.804.610.000 đồng** (được Công ty đăng ký căn cứ Quyết định số 4344/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai để chuyển đổi sang Công ty cổ phần).

Ngày 06/10/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai có Quyết định số 3338/QĐ-UBND về việc phê duyệt quyết toán tài chính và giá trị doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai. Theo đó, vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai được điều chỉnh tăng từ **153.804.610.000 đồng** lên **171.627.100.000 đồng**.

*Lý do tăng: Một số công trình được nhà nước cấp vốn ngân sách đã được nghiệm thu, phê duyệt quyết toán giá trị hoàn thành: Công trình cấp nước khu đô thị mới Lào Cai-Cam Đường 4,5 tỷ đồng, Dự án hợp phần cấp nước nông thôn Sa Pa: 5,02 tỷ đồng, Hệ thống cấp nước Phó Lu- Bảo Thắng: 3,43 tỷ đồng, Hệ thống cấp nước Khánh Yên- Văn Bàn: 1,5 tỷ đồng, Hệ thống cấp nước dân cư B9: 1,5 tỷ đồng, Hệ thống cấp nước khu CN Đông Phố Mới: 1,57 tỷ đồng, Hệ thống cấp nước Thôn Suối Hồ Sa Pa: 0,3 tỷ đồng.*

Căn cứ ủy quyền của ĐHĐCĐ tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai số 01/2016/NQ – ĐHĐCĐ ngày 24/05/2016, HĐQT Công ty đã thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh. Ngày 25/10/2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 4 theo vốn điều lệ mới này.

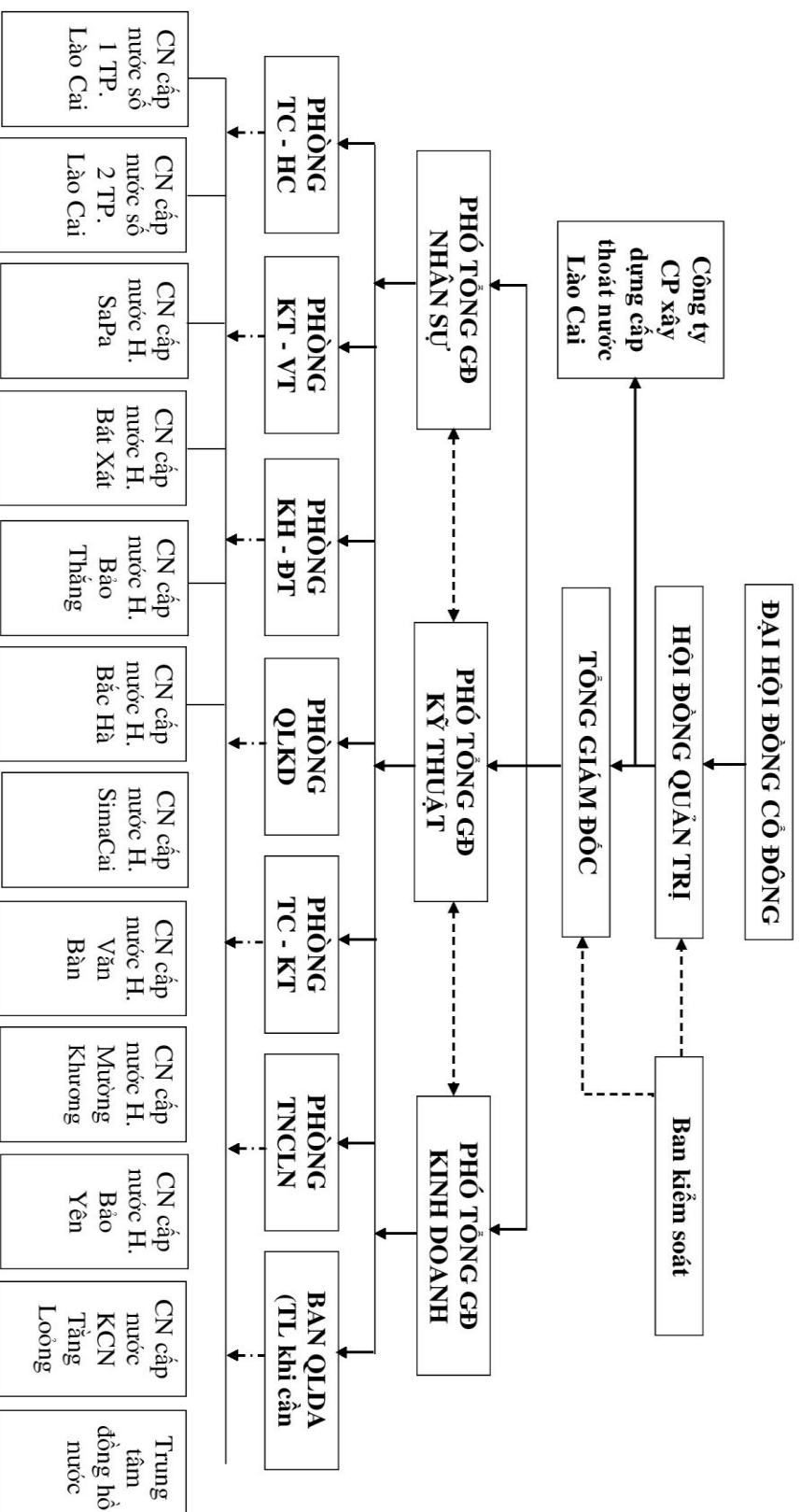
#### **2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty**

Công ty được tổ chức và hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Công ty hiện có 01 công ty con là CTCP Xây dựng cấp thoát nước Lào Cai.

#### **Sơ đồ số 1: Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

## SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC TỈNH LÀO CAI





(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai)

### **✚ Đại hội đồng cổ đông**

ĐHĐCĐ gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai.

### **✚ Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty trong tổ chức thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT trên cơ sở Điều lệ và các quy định nội bộ.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật và Điều lệ, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

#### Hội đồng quản trị hiện tại gồm:

- |   |                       |   |                |
|---|-----------------------|---|----------------|
| 1 | Ông Ngô Thanh Phương  | : | Chủ tịch HĐQT. |
| 2 | Ông Phạm Phương Thanh | : | Thành viên     |
| 3 | Ông Phạm Hồng Quảng   | : | Thành viên     |
| 4 | Ông Lê Văn Mật        | : | Thành viên     |
| 5 | Bà Phạm Thị Hằng      | : | Thành viên     |

### **✚ Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra gồm ba (03) thành viên với nhiệm kỳ là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

- Kiểm tra, đánh giá tính tuân thủ, tính chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động và các quy định nội bộ liên quan đến mọi mặt hoạt động của công ty cổ phần.
- Chủ trì công tác: Giám sát trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu hoạt động được ĐHĐCĐ quyết nghị; tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ ... đưa ra các khuyến cáo, kết luận về sai phạm, bất hợp lý, thiếu hiệu quả trong hoạt động hoặc cảnh báo những rủi ro về pháp luật, về lợi ích kinh tế có thể xảy ra.
- Giám sát đảm bảo tính hợp pháp, tính trung thực, hợp lý và mức độ cần trọng cần thiết của bộ máy trong công tác kế toán, thống kê, xây dựng các báo cáo tài chính doanh nghiệp và phối hợp trong thuyết minh, thuyết trình với cơ quan chức năng (bộ ngành, kiểm toán nhà nước, cơ quan thuế, kiểm toán độc lập...) nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp, chính đáng của công ty cổ phần, cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và các Quy chế, quy định nội bộ.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập một cách tương đối về nghiệp vụ với Hội đồng quản trị và Giám đốc trên cơ sở Điều lệ, quy chế Quản trị, và quy chế Tổ chức, hoạt động của Ban Kiểm soát.

#### Ban Kiểm soát gồm:

- |   |                  |   |            |
|---|------------------|---|------------|
| 1 | Bà Lê Thị Hồng   | : | Trưởng ban |
| 2 | Ông Lê Hữu Bằng  | : | Thành viên |
| 3 | Bà Võ Thị Thu Hà | : | Thành viên |

#### ***Ban Tổng Giám đốc***

Bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phụ trách từng lĩnh vực (giám đốc nghiệp vụ). Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.

Tổng Giám đốc có trách nhiệm điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty trên cơ sở quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế, quy định nội bộ và quy chế tổ chức, hoạt động của Ban Điều hành công ty;

Tổng Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong tổ chức, điều hành thực hiện các quyết nghị, nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT và chịu trách nhiệm trước HĐQT, trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ trong phạm vi quyền hạn được giao.

#### ***Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm:***

- |   |                       |   |                   |
|---|-----------------------|---|-------------------|
| 1 | Ông Phạm Hồng Quảng   | : | Tổng Giám đốc     |
| 2 | Ông Phạm Phương Thanh | : | Phó Tổng Giám đốc |
| 3 | Ông Lê Văn Mật        | : | Phó Tổng Giám đốc |
| 4 | Bà Phạm Thị Hằng      | : | Phó Tổng Giám đốc |

#### ***Phòng Kỹ thuật Vật tư***

Phòng Kỹ thuật - Vật tư là phòng chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng:

- Tham mưu về công tác quản lý kỹ thuật, công nghệ, giải pháp cấp nước an toàn, chống thất thoát nước;
- Tham mưu cho Ban Tổng giám đốc công ty về lựa chọn trang thiết bị, vật tư, quản lý kho vật tư phục vụ sản xuất và đầu tư xây dựng cơ bản

#### ***Phòng Quản lý kinh doanh***

Phòng Quản lý - Kinh doanh có chức năng tham mưu giúp việc cho Ban Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực:

- Quản lý sản lượng, tiêu thụ sản phẩm.
- Quản lý khách hàng, kiểm tra, kiểm soát mục đích sử dụng nước, chống thất thu.
- Xây dựng chiến lược kinh doanh, mối quan hệ với khách hàng.
- Tham gia xây dựng đơn giá tiêu thụ nước sạch.

#### ***Phòng Kế hoạch đầu tư***

Phòng Kế hoạch - Đầu tư có chức năng tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp cho Ban tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành Công ty về các lĩnh vực:

- Công tác xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư hàng năm, ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.
- Công tác thống kê, tổng hợp, báo cáo và giám sát việc thực hiện kế hoạch SXKD của từng đơn vị và toàn công ty.

- Thực hiện quản lý đầu tư các công trình.

#### **Phòng Tài chính Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng:

- Tham mưu, giúp việc Ban tổng Giám đốc Công ty quản lý, điều hành công tác tài chính, kế toán, thống kê và hạch toán kinh tế của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật về kế toán, tài chính hiện hành.
- Quản lý tài chính của Công ty đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách của Nhà nước, các quy định của pháp luật về tài chính doanh nghiệp, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp vào sản xuất kinh doanh để bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.
- Xây dựng và giám sát việc thực hiện các định mức, quy chế, quy định nội bộ Công ty trong lĩnh vực tài chính kế toán.

#### **Phòng Tổ chức hành chính**

Phòng Tổ chức - Hành chính có chức năng tham mưu, đề xuất các chủ trương, giải pháp cho Ban Tổng giám đốc trong việc chỉ đạo, quản lý, điều hành công tác Tổ chức - Hành chính, an toàn lao động, công tác bảo vệ và quân sự của Công ty. Cụ thể là:

- Tham mưu, đề xuất, xây dựng mô hình tổ chức bộ máy phù hợp với hoạt động SXKD và chiến lược phát triển của Công ty.
- Tham mưu, đề xuất công tác tổ chức và quản lý lao động lao động - tiền lương, giải quyết các chế độ chính sách cho người lao động.
- Thi đua khen thưởng, xử lý kỷ luật lao động.
- Pháp chế doanh nghiệp.
- Công tác hành chính - quản trị

#### **Ban Quản lý dự án (BQLDA)**

Là đơn vị trực thuộc có chức năng tham mưu, đề xuất giúp Công ty thực hiện việc quản lý đầu tư xây dựng cơ bản.

Kết hợp với phòng Kế hoạch- Đầu tư xây dựng kế hoạch đầu tư của công ty.

Căn cứ vào kế hoạch của công ty để xây dựng kế hoạch đầu tư theo quý, năm trình Tổng giám đốc công ty phê duyệt.

Có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và có tài khoản riêng.

#### **Các Chi nhánh cấp nước:**

Các Chi nhánh cấp nước là đơn vị trực thuộc Công ty, có trách nhiệm quản lý, vận hành, sản xuất và cung cấp sản phẩm nước sạch theo kế hoạch của công ty. Đồng thời được thi công xây lắp các công trình phù hợp với năng lực của đơn vị mình và theo kế hoạch của Công ty.

#### **Phòng thí nghiệm chất lượng nước**

Là đơn vị có chức năng giúp công ty thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát các quy trình lấy mẫu, bảo quản mẫu, phân tích đánh giá chất lượng các loại mẫu nước, hóa chất xử lý theo quy chuẩn Việt Nam.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty; Cổ đông sáng lập; Cơ cấu cổ đông**

– **Cơ cấu cổ đông tại ngày 14/06/2017**

**Bảng số 1: Cơ cấu cổ đông của công ty tại ngày 14/06/2017**

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn điều lệ thực góp
<b>1</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>335</b>	<b>17.162.710</b>	<b>100%</b>
1.1	Tổ chức	1	15.762.010	91,84%
	<i>UBND Tỉnh Lào Cai</i>	<i>1</i>	<i>15.762.010</i>	<i>91,84%</i>
1.2	Cá nhân	334	1.400.700	8,16%
<b>2</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
2.1	Tổ chức	-	-	-
2.2	Cá nhân	-	-	-
<b>3</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>335</b>	<b>17.162.710</b>	<b>100%</b>

*(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 14/06/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai)*

– **Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 14/06/2017**

**Bảng số 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty tại ngày 14/06/2017**

T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
1	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lào Cai	Đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam Cường TP. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai	15.762.010	91,84
<b>Tổng cộng</b>			<b>15.762.010</b>	<b>91,84</b>

*(Nguồn Danh sách cổ đông chốt ngày 14/06/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai)*

– **Cổ đông sáng lập:** Công ty không có cổ đông sáng lập.

**4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.**

**5.1. Danh sách Công ty mẹ và công ty/tổ chức nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch:**

- Tên tổ chức nắm cổ phần chi phối: Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai (cơ quan đại diện

chủ sở hữu vốn Nhà nước).

- Số lượng cổ phiếu sở hữu: 15.762.010 cổ phiếu.

- Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp: 91,84%

## **5.2. Danh sách Công ty con và công ty/tổ chức mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:**

Tại thời điểm ngày 31/12/2016, Công ty có 01 công ty con là CTCP Xây dựng Cấp thoát nước Lào Cai. Tuy nhiên, vào tháng 09/2017, công ty con thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ và Công ty không mua thêm cổ phiếu nên tỷ lệ sở hữu của Công ty tại CTCP Cấp thoát nước Lào Cai giảm xuống còn 25%, theo đó hiện tại Công ty không có công ty con.

## **5. Hoạt động kinh doanh.**

### **- Các sản phẩm, dịch vụ chính của Công ty:**

Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

+ Khai thác, xử lý và cung cấp nước cho các hộ gia đình, các đơn vị kinh doanh trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

+ Xây dựng, lắp đặt hệ thống cấp nước, thoát nước.

### **Bảng số 3: Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty**

Cơ cấu Doanh thu	Giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016		Giai đoạn từ 01/06/2016 – 31/12/2016		Giai đoạn từ 01/01/2017 – 30/06/2017	
	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ trọng (%)
Doanh thu kinh doanh nước sạch	52.509	92,51%	85.144	96,94%	68.189	99,49%
Doanh thu xây lắp, lắp đặt hệ thống đường nước	4.253	7,49%	2.697	3,06%	348	0,51%
<b>Tổng Cộng</b>	<b>56.762</b>	<b>100,00%</b>	<b>87.841</b>	<b>100,00%</b>	<b>68.537</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai).

Doanh thu xây lắp có xu hướng giảm do: Thời điểm đầu năm 2016 Công ty còn hoạt động theo mô hình công ty TNHH, một số dự án, gói thầu xây lắp Công ty được Nhà nước trực tiếp giao thi công. Đến khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ 01/6/2016, Công ty chủ yếu tiếp tục thi công các dự án, gói thầu xây lắp được chuyển giao lại từ giai đoạn trước mà không tham gia nhiều các dự án, gói thầu lắp đặt mới.

## **6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

### **Bảng số 4: Kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016, 01/06/2016 – 31/12/2016 và 6 tháng đầu năm 2017**

DVT: Đồng

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016	Giai đoạn từ 01/06/2016 - 31/12/2016	Giai đoạn từ 01/01/2017 – 30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	298.870.571.651	326.483.366.003	334.425.349.675
Vốn chủ sở hữu (mã số 410)	172.124.511.646	173.695.907.249	180.641.707.181
Doanh thu thuần	56.762.046.310	87.841.013.637	68.536.495.288
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.341.537.236	8.727.689.241	7.598.088.928
Lợi nhuận khác	117.363.451	240.771.037	135.665.574
Lợi nhuận trước thuế	4.458.900.687	8.968.460.278	7.733.754.502
Lợi nhuận sau thuế	3.555.191.887	8.026.355.197	6.945.799.932
<i>Trong đó: Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ</i>	<i>3.584.417.111</i>	<i>8.093.486.351</i>	<i>6.945.636.892</i>
Giá trị sổ sách	N/A (*)	10.088	10.492

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai).

(\*) Không tính giá trị sổ sách do giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/05/2016 Công ty hoạt động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn.

**Bảng số 5: Kết quả hoạt động kinh doanh (công ty mẹ) giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016, 01/06/2016 – 31/12/2016 và 6 tháng đầu năm 2017**

Chỉ tiêu	Giai đoạn từ 01/01/2016 – 31/05/2016	Giai đoạn từ 01/06/2016 - 31/12/2016	Giai đoạn từ 01/01/2017 – 30/06/2017
Tổng giá trị tài sản	297.147.965.320	322.243.866.113	330.735.131.318
Vốn chủ sở hữu (mã số 410)	171.627.105.794	173.171.982.912	180.117.450.109
Doanh thu thuần	56.665.600.855	86.871.339.273	68.405.097.597
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4.396.438.679	8.644.121.686	7.597.708.033
Lợi nhuận khác	122.105.322	256.939.831	135.713.734
Lợi nhuận trước thuế	4.518.544.001	8.901.061.517	7.733.421.767
Lợi nhuận sau thuế	3.614.835.201	7.999.836.712	6.945.467.197
Giá trị sổ sách	N/A (*)	10.090	10.495

(Nguồn: BCTC kiểm toán công ty mẹ giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC soát xét công ty mẹ bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai)

(\*) Không tính giá trị sổ sách do giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/05/2016 Công ty hoạt

động dưới hình thức Công ty trách nhiệm hữu hạn

## **7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

### **7.1. Vị thế của công ty trong ngành**

Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai là công ty chủ lực được Ủy Ban Nhân Dân tỉnh giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng trong Tỉnh Lào Cai. Công ty là doanh nghiệp vừa hoạt động trong lĩnh vực sản xuất vừa là nhà cung cấp trực tiếp sản phẩm nước sạch. Mặt khác Ban lãnh đạo Công ty năng động, tổ chức hoạt động của công ty ngày càng được cải thiện và nâng cao, Công ty ngày càng nhận được sự ủng hộ, quan tâm của các khách hàng khi sử dụng dịch vụ.

Trong những năm tới cùng với sự phát triển của nền kinh tế - xã hội, nhu cầu nước sạch rất cao. Ngoài ra, Công ty có bề dày kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nước sạch nên tạo được sự tin tưởng của khách hàng đối với công ty. Đây là yếu tố thuận lợi cho công ty đẩy mạnh phát triển trong thời gian tới.

### **7.2. Triển vọng phát triển của ngành.**

Việt Nam là nước có tốc độ gia tăng dân số, đô thị hóa và công nghiệp hóa cao. Do vậy tốc độ tăng trưởng của ngành nước có thể đạt mức 4 - 5%/năm.

Giá nước bình quân tại Việt Nam còn thấp, việc tăng gấp đôi giá nước lên mức 16.500 đồng/m<sup>3</sup> nhiều khả năng sẽ xảy ra trong tương lai. Khi đó lợi nhuận sẽ tăng lên đáng kể. Giá nước tăng 1% thì lợi nhuận tăng ít nhất 1%. Do đó khi giá nước tăng gấp đôi thì lợi nhuận sẽ tăng gấp đôi mức hiện tại.

Tại nhiều nơi trên thế giới giá nước được bán thấp hơn so với chi phí sản xuất, các doanh nghiệp muốn tồn tại phải dựa vào trợ cấp từ Chính phủ. Tuy nhiên ở Việt Nam, cách tính giá nước đảm bảo bù đắp chi phí sản xuất và mức lợi nhuận 5%.

Nước sạch là thứ hàng hóa không thể thiếu đối với tất cả mọi người, mọi ngành nghề. Khi nền kinh tế càng phát triển, thì yêu cầu đòi hỏi về vấn đề nước sạch ngày càng cao. Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, đây là lĩnh vực mà cả Chính phủ, người dân và thế giới nói chung đều quan tâm. Hiện nay có rất nhiều dự án tài trợ nhằm phát triển hệ thống cung cấp nước sạch cho xã hội, do vậy triển vọng phát triển của công ty là rất lớn.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

**Bảng số 6: Cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

<b>Tiêu chí</b>	<b>Số lượng (người)</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
<b>Tổng số</b>	<b>337</b>	<b>100%</b>
<b>1. Phân theo trình độ lao động</b>	<b>337</b>	<b>100%</b>
- Đại học và trên Đại học	113	33,5%
- Cao đẳng	20	5,9%
- Trung cấp	71	21,1%
- Sơ cấp	-	-

- Công nhân kỹ thuật	133	39,5%
- Lao động phổ thông	-	-
<b>2. Phân theo loại hợp đồng lao động</b>	<b>337</b>	<b>100%</b>
- Không thuộc diện ký hợp đồng lao động	1	0,3%
- Hợp đồng không thời hạn	266	78,93%
- Hợp đồng từ 1-3 năm	70	20,77%
<b>3. Phân theo giới tính</b>	<b>337</b>	<b>100%</b>
- Nam	234	69,44%
- Nữ	103	30,56%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai)

### 8.1. Chính sách lương, thưởng, trợ cấp, bảo hiểm:

Bảo đảm thực hiện đầy đủ các chính sách cho người lao động như: trang bị BHLĐ, đóng BHXH, BHYT, BHTN đúng quy định. Thực hiện tốt chính sách và bảo đảm quyền lợi cho người lao động khi nghỉ việc.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, cải thiện thu nhập, quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần cán bộ công nhân viên. Công ty đã xây dựng Quỹ khen thưởng, phúc lợi để thăm hỏi, động viên người lao động một cách kịp thời khi gặp khó khăn trong cuộc sống.

Hàng năm, Công ty tổ chức sơ kết, tổng kết, khen thưởng, khen thưởng đột xuất để khuyến khích động viên người lao động đã có đóng góp cho Công ty. Mức khen thưởng phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất của Công ty và hiệu quả kinh tế của tập thể, của người lao động. Những cá nhân, đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ được giao làm tổn hại đến kinh tế, vật chất, uy tín của Công ty sẽ được xem xét cụ thể và phải chịu các hình thức kỷ luật, phạt tiền, bồi thường bằng vật chất theo nội dung thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động của Công ty ban hành.

#### ❖ *Mức lương bình quân*

**Bảng số 7: Mức lương bình quân của người lao động từ 2013-2015**

Năm	2013	2014	2015	2016
Lao động bình quân (người)	316	327	335	347
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	6,2	7,4	7,8	8,417

(Nguồn: Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai)

### 8.2. Công tác đào tạo:

Hàng năm Công ty đã giành một nguồn lực đáng kể để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đào tạo (trong, ngoài nước) của chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn CNH-HĐH, nhằm không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho cán bộ nhân viên của các phòng ban nghiệp vụ, chi nhánh;

Công tác đào tạo lại, phổ cập công nghệ mới, huấn luyện an toàn và đào tạo nâng cao tay nghề cho công nhân trực tiếp sản xuất luôn được duy trì và thực hiện



đúng quy định, nên chất lượng SPCI quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao nộp hàng năm cho cơ quan đặt hàng luôn đạt loại A (>98,5%); 100% các dự án, công trình xây lắp do công ty thực hiện đều được TVGS, Chủ đầu tư chấp thuận nghiệm thu, bàn giao đúng kỳ hạn.

### **8.3. Công tác đời sống:**

Thường xuyên chăm lo đến đời sống người lao động, từng bước cải thiện, nâng cao chất lượng bữa ăn giữa ca; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với nhà ăn để bữa ăn giữa ca vừa đủ số lượng và đạt chất lượng, bảo đảm tốt sức khỏe cho người lao động.

Đưa vào Thỏa ước lao động tập thể nhiều những cam kết có lợi hơn cho NLĐ, như: phân phối lương, thưởng bổ sung vào các dịp lễ, tết, ngày thành lập công ty...; xây dựng Quỹ xã hội công ty để hỗ trợ, thăm hỏi, trợ cấp NLĐ khi gặp khó khăn, hoạn nạn; thưởng cho con NLĐ có thành tích tốt trong học tập hoặc đỗ đầu vào các trường đại học; trích từ lợi nhuận sau thuế tổ chức nghỉ dưỡng sức kết hợp thăm quan du lịch ... tạo tâm lý tin tưởng, phấn khởi chung đối với NLĐ.

Định kỳ hằng năm tiến hành huấn luyện và kiểm tra sát hạch AT-VSLĐ đối với NLĐ theo quy định; 6 tháng/1 lần kiểm tra, giám sát công tác VS-ATLĐ của bộ máy AT-VSLĐ tại các tổ sản xuất; trang bị đầy đủ dụng cụ, phương tiện phòng hộ cá nhân cho NLĐ, túi thuốc, dụng cụ y tế tại các tổ sản xuất theo quy định của pháp luật về AT-VSLĐ;

Công tác phòng chống cháy nổ và an ninh địa bàn được Ban lãnh đạo công ty quan tâm tổ chức huấn luyện, diễn tập, kiểm tra định kỳ, cấp chứng chỉ; người lao động nghiêm túc thực hiện đúng các quy định đã đề ra.

## **9. Chính sách cổ tức**

Căn cứ vào kết quả kinh doanh của Công ty trong năm và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm tiếp theo, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm. Nguồn chi trả cổ tức từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.

Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần từ ngày 01/06/2016; ĐHĐCĐ thường niên 2017 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai đã thông qua tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2016 là 2,72%. Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2016 vào ngày 03/07/2017.

## **10. Tình hình tài chính.**

### **10.1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản**

#### *a) Trích khấu hao tài sản cố định*

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	:	07 – 25 năm
Máy móc thiết bị	:	05 - 10 năm
Phương tiện vận tải	:	08 – 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	:	03 – 08 năm

Tài sản cố định khác : 06 – 25 năm

b) Thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Công ty hiện nay không có khoản nợ quá hạn nào, các khoản nợ phải trả ngắn và trung hạn đều được Công ty thanh toán đúng hạn.

c) Các khoản phải nộp theo luật định.

Công ty luôn nộp đầy đủ và nghiêm túc các khoản thuế, phí theo quy định của Nhà nước.

**Bảng số 8: Các khoản phải nộp Nhà nước đến 31/05/2016, 31/12/2016 và 30/06/2017**

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
Thuế giá trị gia tăng	477.619.817	4.404.075	-
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	449.867.266	-	369.046.641
Thuế Thu nhập cá nhân	-	182.270.186	107.770.186
Thuế Tài nguyên	221.748.700	56.702.800	83.611.840
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	678.223.720	758.930.766	929.477.943
<b>Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước</b>	<b>1.827.459.503</b>	<b>1.002.307.827</b>	<b>1.489.906.610</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai)

d) Trích lập các Quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ của Công ty để trình ĐHĐCĐ thường niên quyết định.

**Bảng số 9: Số dư các quỹ Công ty tại thời điểm 31/05/2016, 31/12/2016, 30/06/2017**

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
Quỹ đầu tư phát triển	-	717.217.050	717.217.050
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.384.525.225	6.822.810.425	5.969.901.125
<b>Tổng cộng</b>	<b>6.384.525.225</b>	<b>7.540.027.475</b>	<b>6.687.118.175</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai )

e) Tổng dư nợ vay

**Bảng số 10: Nợ vay của Công ty tại thời điểm 31/05/2016, 31/12/2016, 30/06/2017**

*DVT: đồng*

Chỉ tiêu	31/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.676.262.171	16.899.059.853	8.894.529.927
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	80.473.105.198	102.970.834.783	112.417.496.250
<b>Tổng cộng</b>	<b>93.149.367.369</b>	<b>119.869.894.636</b>	<b>121.312.026.177</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai )

f) Tình hình công nợ hiện nay

Tình hình các khoản Công nợ phải thu, phải trả của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng số 11: Các khoản phải thu tại thời điểm 31/05/2016, 31/12/2016, 30/06/2017**

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
<b>I. Phải thu ngắn hạn</b>	<b>37.271.829.190</b>	<b>21.870.009.411</b>	<b>26.331.740.490</b>
- Phải thu của khách hàng	24.287.101.690	19.072.820.746	20.574.158.288
- Trả trước cho người bán	4.376.798.990	1.028.102.790	3.928.107.890
- Các khoản phải thu khác	8.607.928.510	1.769.085.875	1.829.474.312
<b>II. Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
<b>Tổng cộng</b>	<b>37.271.829.190</b>	<b>21.870.009.411</b>	<b>26.331.740.490</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai )

**Bảng số 12: Các khoản phải trả tại thời điểm 31/05/2016, 31/12/2016, 30/06/2017**

DVT: đồng

Chỉ tiêu	31/05/2016	31/12/2016	30/06/2017
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>45.151.935.811</b>	<b>48.070.308.835</b>	<b>39.082.527.588</b>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	12.676.262.171	16.899.059.853	8.894.529.927
Phải trả cho người bán	6.724.701.343	2.704.581.803	4.427.036.267
Người mua trả tiền trước	50.000.000	50.000.000	358.800.000
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.827.459.503	1.002.307.827	1.489.906.610
Phải trả cho người lao động	4.690.373.200	3.711.520.100	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	57.272.730
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	12.798.614.369	16.880.028.827	17.885.080.929
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	6.384.525.225	6.822.810.425	5.969.901.125
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>80.473.105.198</b>	<b>103.011.715.059</b>	<b>112.458.376.526</b>

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	80.473.105.198	102.970.834.783	112.417.496.250
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	40.880.276	40.880.276
<b>Tổng cộng</b>	<b>125.625.041.009</b>	<b>151.082.023.894</b>	<b>151.540.904.114</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 và BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai )

## 10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng số 8: Tình hình tài chính giai đoạn từ 01/01/2016-31/05/2016, 01/06/2016-31/12/2016**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	01/01/2016-31/05/2016	01/06/2016-31/12/2016
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: (= TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,29	1,16
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	1,24	1,01
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,03	46,28
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (*)	%	72,51	86,14
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	17,45	13,93
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,19	0,28
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,26%	9,14%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ (**)	%	2,09%	4,70%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản BQ (***)	%	1,19%	2,57%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	7,65%	9,94%

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cấp nước tỉnh Lào Cai )

(\*) Chỉ tiêu này tính trên khoản mục Vốn chủ sở hữu (mã số 410 trên Bảng cân đối kế toán);

(\*\*) Chỉ tiêu này tính trên Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ và Vốn chủ sở hữu (mã số 410 trên Bảng cân đối kế toán) loại trừ Lợi ích công đồng không kiểm soát (mã số 429 trên Bảng cân đối kế toán);

(\*\*\*) Chỉ tiêu này tính trên Lợi nhuận sau thuế (mã số 60 trên Báo cáo kết quả kinh doanh).

Do không có số liệu hợp nhất đối với chỉ tiêu VCSH và tổng tài sản tại thời điểm 01/01/2016 nên Công ty tính hệ số LNST/VCSH và hệ số LNST/Tổng tài sản giai đoạn 01/01/2016 – 31/05/2016 dựa trên số liệu VCSH hợp nhất và Tổng tài sản hợp

nhất tại ngày 31/05/2016.

## 11. Tài sản

**Bảng số 9: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2016**

*ĐVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
<b>I</b>	<b>TSCĐHH</b>	<b>405.849.623.983</b>	<b>226.995.745.333</b>	<b>55,93%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	122.722.491.948	79.648.552.514	64,90%
2	Máy móc, thiết bị	15.514.146.660	9.012.201.471	58,09%
3	Phương tiện vận tải	225.791.596.407	132.341.046.716	58,61%
4	Thiết bị DCQL	39.000.000	2.822.664	7,24%
5	Tài sản cố định khác	41.782.388.968	5.991.121.968	14,34%
<b>II</b>	<b>TSCĐVH</b>	<b>69.600.000</b>	<b>45.732.121</b>	<b>65,71%</b>
1	Phần mềm kế toán	69.600.000	45.732.121	65,71%
<b>Tổng cộng</b>		<b>405.919.223.983</b>	<b>227.041.477.454</b>	<b>55,93%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 đến 31/12/2016 của Công ty cổ phần cấp nước Tỉnh Lào Cai).

**Bảng số 10: Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 30/06/2017**

*ĐVT: Đồng*

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
<b>I</b>	<b>TSCĐHH</b>	<b>406.420.703.541</b>	<b>210.836.086.118</b>	<b>51,88%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	122.864.871.548	75.790.732.383	61,69%
2	Máy móc, thiết bị	15.514.146.660	7.948.175.177	51,23%
3	Phương tiện vận tải	226.220.296.365	122.359.434.924	54,09%
4	Thiết bị DCQL	39.000.000	-	-
5	Tài sản cố định khác	41.782.388.968	4.737.743.634	11,34%
<b>II</b>	<b>TSCĐVH</b>	<b>69.600.000</b>	<b>39.193.939</b>	<b>56,31%</b>
1	Phần mềm máy tính	69.600.000	39.193.939	56,31%
<b>Tổng cộng</b>		<b>406.490.303.541</b>	<b>210.875.280.057</b>	<b>51,88%</b>

(Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét bán niên năm 2017 của Công ty cổ phần cấp nước Tỉnh Lào Cai).

## 12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Chỉ tiêu	Kết quả thực hiện năm 2016 (Tỷ đồng)	Năm 2017		Năm 2018	
		Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với thực hiện năm 2016	Kế hoạch (tỷ đồng)	% tăng giảm so với kế hoạch năm 2017 (%)

			(%)		
Vốn điều lệ	171,6	171,6	0%	171,6	0%
Doanh thu thuần	143,54	145,29	1,22%	152,55	5%
Lợi nhuận sau thuế	11,61	11,65	0,34%	11,88	1,97%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	8,09%	8,02%	-	7,79%	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ	6,77%	6,79%	-	6,92%	--
Cổ tức	2,716	3,49	-	4,42	--

(Nguồn: Kế hoạch năm 2017 của Công ty mẹ được thông qua theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/05/2017 của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai. Kế hoạch năm 2018 của Công ty mẹ do HĐQT xây dựng và sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2018 thông qua).

Lưu ý: Ngày 01/06/2016, Công ty chính thức chuyển đổi từ mô hình Công ty TNHH sang Công ty cổ phần, số liệu năm 2016 nêu trên là số liệu tổng của 2 giai đoạn từ 1/1/2016 – 31/5/2016 và 1/6/2016 – 31/12/2016.

#### **Cần cứ đạt được kế hoạch:**

Để được kế hoạch sản xuất và kinh doanh đã đề ra, Ban lãnh đạo Công ty chú trọng đổi mới công tác quản trị như: (1) Hoạch định kế hoạch, (2) xây dựng chiến lược và lập kế hoạch hoạt động; (3) tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, (4) lãnh đạo chỉ đạo các bộ phận, cá nhân có liên quan; (5) kiểm soát quá trình thực hiện nhằm huy động mọi nguồn lực để đạt được các mục tiêu đề ra; (6) Nâng cao vai trò quản trị điều hành, kết hợp hài hòa giữa quản lý khoa học và nghệ thuật trong quá trình quản trị.

Bên cạnh việc đổi mới công tác quản trị thì Ban lãnh đạo Công ty sẽ phải hình thành cơ cấu lao động tối ưu, phù hợp; Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ tay nghề cho người lao động.

Ngoài ra, Công ty tiến hành đầu tư trang thiết bị, đào tạo nguồn nhân lực cho công tác quản lý chống thất thoát nước nhằm giảm thất thoát toàn bộ hệ thống cấp nước, đặc biệt xác định đúng nhu cầu về áp lực, lưu lượng từng tuyến ống để điều phối hợp lý.....

#### **Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh tính đến ngày 30/09/2017**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch (tỷ đồng)	Ước tính kết quả thực hiện (Tỷ đồng)	% Thực hiện/kế hoạch	Ghi chú
1	Doanh thu thuần	145,29	107,1	73,71%	

2	Lợi nhuận sau thuế	11,65	14,3	122,75%	
---	--------------------	-------	------	---------	--

Tình hình đầu tư, sửa chữa trong 9 tháng đầu năm 2017 của Công ty:

STT	Nguồn vốn đầu tư	Kế hoạch (tỷ đồng)	Tình hình thực hiện trong 9 tháng đầu năm 2017 (Tỷ đồng)	% Thực hiện/kế hoạch	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Nguồn vốn khâu + vốn vay</b>	<b>20,739</b>	<b>12,615</b>	<b>60,83%</b>	
1	Cải tạo, mở rộng tuyến mạng cấp nước của các Chi nhánh cấp nước trực thuộc công ty	12,554	8,865	70,61%	
2	Thiết bị phòng thí nghiệm nước	2,5	2,5	100,00%	
5	Cải tạo nâng cấp hệ thống cấp nước huyện Mường Khương	3,5		/	Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công
6	Nâng công suất nhà máy nước Cốc San từ 18.000m <sup>3</sup> /ngày đêm lên 24.000m <sup>3</sup> / ngày đêm	0,8		/	Đang thẩm định thiết kế dự toán
7	Cung cấp LĐ xe ô tô tải gắn cầu tự hành	1,385	1,250	90,25%	
<b>II</b>	<b>Vốn vốn sửa chữa thường xuyên</b>	<b>10,983</b>	<b>6,059</b>	<b>55,17%</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn vốn duy trì đầu nối</b>	<b>0,873</b>	<b>0,564</b>	<b>64,60%</b>	
<b>IV</b>	<b>Nguồn vốn lắp đặt và thay thế đồng hồ</b>	<b>7,532</b>	<b>4,336</b>	<b>57,57%</b>	
	<b>Tổng cộng (I+II+III+IV)</b>	<b>40,127</b>	<b>23,574</b>	<b>58,75%</b>	

**13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch**

Không có.

**14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể của UBND tỉnh Lào Cai, Công ty đầu tư các dự án trọng điểm, cải tạo xây dựng mới các nhà máy nước và hệ thống tuyến ống phân phối phù hợp với tiến độ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.
- Thực hiện dự án chống thất thu thất thoát theo khu vực, phân đầu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2018 xuống còn 18%, và xuống 15% vào năm 2020.
- Thực hiện xã hội hóa trong đầu tư lĩnh vực cấp nước, thu hút các nguồn vốn trong và ngoài nước để đầu tư công trình cấp nước, nâng độ phủ cấp nước đô thị đạt 100%.
- Nâng cao năng lực cấp nước, cung cấp sản phẩm nước sạch đạt tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5502: 2003. Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng với tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2008, hoàn thiện quy chế nội bộ, thực hiện công tác quy hoạch cán bộ đến 2020.
- Áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật - công nghệ - tin học để nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ, thực hiện chiến lược “coi trọng khách hàng” để tồn tại và phát triển.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty.**

Không có.

**II. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

**1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị**

**1.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

**Bảng số 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
Ông Ngô Thanh Phương	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Không điều hành
Ông Phạm Hồng Quảng	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
Ông Phạm Phương Thanh	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
Ông Lê Văn Mật	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên Hội đồng quản trị	Điều hành

**1.2. Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị**

**NGÔ THANH PHƯƠNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 09/02/1961
- Nơi sinh: Thiệu Hoá, Thanh Hoá
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 063013948 Ngày cấp: 01/06/2012. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Xã Liên Minh, Huyện Vụ Bản, Tỉnh Nam Định
- Địa chỉ thường trú: SN 422 đường Hoàng Liên, tổ 4, phường Kim Tân, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai



- Trình độ văn hoá: 10/10
  - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng hệ chính quy
  - Quá trình công tác:
    - Từ 9/1984 : Nhân viên đề bản, Ban tác chiến, phòng Tham mưu F367, Quân chủng phòng không*
    - Từ 10/1984-10/1985 : A. Trưởng thông tin D10, F367 Quân chủng phòng không không quân*
    - Từ 10/1985-3/1987 : A Trưởng tăng gia D10, F367 Quân chủng phòng không không quân*
    - Từ 3/1987-8/1987 : B Trưởng hậu cần D10, F367, uỷ viên BCH liên chi đoàn*
    - Từ 9/1987- 6/1991 : Sinh viên trường đại học Kiến trúc Hà Nội, uỷ viên ban thường vụ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội khoá 1988-1991*
    - Từ 7/1991-4/1992 : Đi liên hệ công tác*
    - Từ 5/1992- 3/1993 : Công tác tại Văn phòng công ty Cấp thoát nước Lào Cai*
    - Từ 3/1993- 4/1994 : Đội trưởng đội xây lắp số 3 Công ty cấp thoát nước Lào Cai*
    - Từ 4/1994- 9/2000 : Đội trưởng đội xây lắp số 1 Công ty cấp thoát nước Lào Cai, Bí thư Đoàn cơ sở công ty khoá 1 ( 1993- 1995)*
    - Từ 9/2000- 10/2001 : Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty, chi uỷ viên chi hội cấp thoát nước khoá IV*
    - Từ 10/2001-8/2006 : Trợ lý giám đốc, trưởng ban QLCT Cấp thoát nước, Đảng uỷ viên, chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ Khoá V Trưởng ban QL các CT cấp nước đô thị, Uỷ viên ban thường vụ chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ, Phó chủ tịch Công đoàn Công ty*
    - Từ 8/2006- 3/2009 : Phó Giám đốc công ty, Trưởng ban QLDA các Công trình cấp nước đô thị, Uỷ viên Ban thường vụ, Chủ nhiệm UBKT Đảng uỷ, Chủ tịch Hội CCB Công ty*
    - Từ 3/2009- 5/2016 : Bí thư Đảng bộ Công ty Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty TNHH 1 thành viên kinh doanh nước sạch Tỉnh Lào Cai*
    - Từ 6/2016 đến nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai*
  - Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai
  - Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần nắm giữ: 15.782.010 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,96 % vốn điều lệ.
- Trong đó:
- + Cổ phần sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,12 % vốn điều lệ.

- + Cổ phần đại diện sở hữu cho Ủy Ban nhân dân tỉnh Lào Cai: 15.762.010 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,84 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:
  - + Ủy Ban nhân dân tỉnh Lào Cai (Mối quan hệ: Đại diện sở hữu vốn): sở hữu 15.762.010 cổ phần, chiếm tỷ lệ 91,84 % vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

### PHẠM HỒNG QUẢNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11/12/1970
- Nơi sinh: Xã Phố Lu, huyện Bảo Thắng, Tỉnh Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 063 042 868. Ngày cấp: 16/05/2014. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Xã Mộc Bản, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: SN: 014 đường Tôn Thất Thuyết, Tổ 5, Phường Phố Mới, TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

- Từ 5/1993-4/1999 : Công nhân công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 4/1999-10/2001 : Đội Phó đội quản lý kinh doanh thuộc công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 10/2001-1/2005 : Đội trưởng đội quản lý kinh doanh thuộc công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 1/2005-9/2008 : Ủy viên BCH Đảng bộ, Bí thư chi bộ 2; Giám đốc Xi nghiệp kinh doanh nước sạch số 1 – TP Lào Cai, thuộc công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 9/2008-7/2009 : Học viên học viện chính trị - Hành chính khu vực I- Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh*
- Từ 8/2009-4/2010 : Ủy viên BCH Đảng bộ, Phó giám đốc công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 4/2010- 5/2016 : Phó Bí thư Đảng bộ, Phó giám đốc công ty kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 06/2016 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai*

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ: 13.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,076 % vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Cổ phần sở hữu cá nhân : 13.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,076 % vốn điều lệ.
- + Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ.
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không.

### PHẠM PHƯƠNG THANH

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/12/1965
- Nơi sinh: Xã Phù Vân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 063 017 930. Ngày cấp: 16/11/2012. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Xã Phù Vân, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: SN: 020 đường Kim Đồng, tổ 3, Phường Cốc Lều, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân hành chính.
- Quá trình công tác:
  - Từ 9/1986-9/1991 : Giáo viên Trường THCS Võ Thị Sáu huyện Văn Yên, tỉnh Hoàng Liên Sơn*
  - Từ 10/1991-12/1992 : Học viên Trường Đại học Sư phạm Ngoại Ngữ Hà Nội*
  - Từ 1/1993-4/1993 : Giáo viên Trường THCS Võ Thị Sáu huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*
  - Từ 5/1993-7/2006 : Trưởng phòng Tổ chức –Hành chính Công ty cấp thoát nước Lào Cai*
  - Từ 8/2006-3/2016 : Phó Giám đốc, Ủy viên BCH Đảng bộ, Ủy viên BCH Đảng bộ, Chủ tịch Công đoàn cơ sở Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai ( Từ 2005 – 2016 Ủy viên BCH công đoàn ngành xây dựng Lào Cai; Từ 2005- 2010 Ủy viên ban kiểm tra Đảng ủy khối doanh nghiệp)*
  - Từ 06/2016 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,058% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,058% vốn điều lệ
- + Số Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ.
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

### PHẠM THỊ HẰNG

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 10/08/1967
- Nơi sinh: Xã Đại Thắng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 063 269 249. Ngày cấp: 06/10/2010. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai.
- Quê quán: Xã Thọ Vực, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: SN: 084 đường Hoàng Hoa Thám, tổ 22, Phường Cốc Lếu, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.
- Quá trình công tác:

*Từ 10/1985-12/1992 : Nhân viên bán hàng, Tổ trưởng tổ bán lẻ Công ty Thương nghiệp khu vực tuyển quảng Tăng Loỏng, sau sát nhập với Công ty thương nghiệp huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.*

*Từ 12/1992-12/1993 : Nhân viên phòng kế toán Đoàn bảo dưỡng đường bộ 2, thuộc Sở giao thông vận tải Lào Cai*

*Từ 1/1993-4/1993 : Giáo viên Trường THCS Võ Thị Sáu huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*

*Từ 1/1994-4/2016 : Công tác tại Công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch Lào Cai.*

*- Từ 1994-2003 Kế toán đội xây điện*

*- Từ 3/2003-4/2004 Kế toán Ban QLDA công ty.*

*- Từ 4/2004-10/2013 Kế toán trưởng Ban QLDA các công trình cấp nước đô thị, kiêm kế toán Ban QLDA cấp thoát nước Lào Cai (AFD, kiêm kế toán Ban QLDA Jica SPL VI*

*- Từ tháng 11/2009-12/2012 Phó Ban QLDA*

*- Từ 2004 -2008*

-Từ 6/2010 là UVBCH Đảng bộ công ty khóa VII ( nhiệm kỳ 2010-2015), 4/2015 UVBCH Đảng bộ công ty khóa VIII nhiệm kỳ 2015 -2020.

- 11/2013 đến 5/2016 Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.

Từ 06/2016 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ : 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,058% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,058% vốn điều lệ
- + Số Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

### LÊ VĂN MẬT

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/05/1973
- Nơi sinh: Xã Tân Trào, huyện Thanh Miên, tỉnh Hải Dương.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 063 013 955. Ngày cấp: 27/11/2006. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Xã Tân Trào, huyện Thanh Miên, tỉnh Hải Dương
- Địa chỉ thường trú: SN: 051 đường Tôn Thất Thuyết, tổ 13, Phường Phố Mới, TP Lào Cai, Tỉnh Lào Cai.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cấp thoát nước.
- Quá trình công tác:

Từ 1/1993-5/2004 : Kỹ thuật viên Đội sản xuất nước sạch Công ty cấp thoát nước Lào Cai; 11/2001 Học đại học tại trường Kiến trúc Hà Nội chuyên ngành cấp thoát nước vừa học vừa làm

Từ 5/2004-3/2005 : Đội phó đội sản xuất nước sạch Công ty cấp thoát nước Lào Cai

Từ 3/2005-1/2007 : Phó giám đốc xí nghiệp kinh doanh nước sạch số 1TP

*Lào Cai*

*Từ 01/2007-5/2016 : Trưởng phòng kinh tế kế hoạch kỹ thuật công ty TNHH một thành viên kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.  
-Từ 8/2013 đến 4/2014 Kiêm giám đốc công ty TNHH một thành viên tư vấn khảo sát thiết kế cấp thoát nước Lào Cai*

*Từ 06/2016 đến nay : Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai*

- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ : 9.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,052% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 9.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,052% vốn điều lệ
- + Số Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

## **2. Ban kiểm soát**

### **2.1. Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

**Bảng số 12: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>
Bà Lê Thị Hồng Vân	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Lê Hữu Bằng	Ủy viên Ban kiểm soát
Bà Võ Thị Thu Hà	Ủy viên Ban kiểm soát

### **2.2. Lý lịch thành viên Ban kiểm soát**

<b>LÊ THỊ HỒNG VÂN</b>
------------------------

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 26/4/1974
- Nơi sinh: Xã Vạn Hòa, Thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 063042788 .Ngày cấp: 13/08/2007. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai.
- Quê quán: Xã Ninh Mỹ, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 053 Đường Lý Công Uẩn ,Tổ 37 Phường Kim Tân TP Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

- Từ 01/1994-9/2009 : Cán bộ Phòng Kế toán-Tài vụ Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 9/2009-5/2016 : Phó phòng Kế toán-Tài vụ Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai*
- Từ 06/2016 đến nay : Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai*

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,087% vốn điều lệ

Trong đó:

- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 15.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,087% vốn điều lệ
- + Số Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

#### LÊ HỮU BẢNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/3/1983
- Nơi sinh: Xã Động lâm - Huyện. Hạ Hoà – Tỉnh. Phú thọ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- CMND: 063316622. Ngày cấp: 08/11/2012. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Xã Động lâm - Huyện Hạ Hoà – Tỉnh Phú thọ
- Địa chỉ thường trú: SN 033 đường D1, Tổ 21 Phường Duyên hải, Tp. Lào Cai, Tỉnh Lào Cai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 7/2003 : Kế toán công ty vận tải tây bắc*
  - Từ 8/2005-12/2007 : Nhân viên kế toán ban QLDA giảm nghèo huyện Sa pa*
  - Từ 1/2008-10/2008 : Nhân viên kế toán công ty TNHH ITV XDCTN Lào Cai*
  - Từ 11/2008 – 05/2016 : Nhân viên kế toán Cty TNHH MTV KNS Lào Cai*
  - Từ 06/2016 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không



- Số cổ phần nắm giữ: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,017% vốn điều lệ
- Trong đó:
- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 2.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,017% vốn điều lệ
  - + Số Cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
  - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
  - Các khoản nợ đối với Công ty: không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

### VÕ THỊ THU HÀ

- Giới tính: Nữ.
- Ngày sinh: 23/02/1983 .
- Nơi sinh: Diễn Thọ - Diễn Châu – Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam.
- Dân tộc: Kinh.
- CMND: 063082896. Ngày cấp 20/06/2007                      Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Diễn Thọ - Diễn Châu – Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Tổ 16 – Phường Pom Hán – Tp Lào Cai – T. Lào Cai.
- Trình độ văn hoá: 12/12 .
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:  
*Từ 11/2003 đến nay : Nhân viên kế toán Chi nhánh cấp nước số 2 TP Lào Cai ,  
thuộc Công ty cổ phần cấp nước tỉnh Lào Cai*  
*Từ 5/2017 đến nay : Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh  
Lào Cai*
- Chức vụ công tác hiện nay: Ủy viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 5.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

- Trong đó:
- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 5.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ
  - + Số cổ phần đại diện sở hữu : 00 cổ phần, chiếm 00% vốn điều lệ
  - Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
  - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
  - Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không

### **3. Tổng Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành.**

#### **3.1. Danh sách Giám đốc và các thành viên Ban Điều hành**

**Bảng số 13: Danh sách Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý**

Họ và tên	Chức vụ
-----------	---------



Ông Phạm Hồng Quảng	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Phương Thanh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Mật	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Hằng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Huy	Kế toán trưởng

### 3.2. Lý lịch Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

#### **PHẠM HỒNG QUẢNG**

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### **PHẠM PHƯƠNG THANH**

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### **PHẠM THỊ HẰNG**

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### **LÊ VĂN MẬT**

Đã nêu trong phần Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

#### **NGUYỄN QUỐC HUY**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/11/1972
- Nơi sinh: TX Lào Cai
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 063 042 780 .Ngày cấp: 09/11/2012. Nơi cấp: Công an tỉnh Lào Cai
- Quê quán: Xã Đôn Nhân – Huyện Lập Thạch (nay Là Sông Lô) – Tỉnh Vĩnh Phúc.
- Địa chỉ thường trú: SN 068 đường Lương Văn Can, tổ 43, phường Cốc Lếu, TP Lào Cai - tỉnh Lào Cai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

*Từ tháng, năm đến tháng, năm : Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác*

*9/1996 → 9/2000 : Nhân viên phòng kế toán – tài vụ - Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.*

*10/2000 → 12/2001 : Đội trưởng Đội quản lý kinh doanh nước sạch Thành phố Lào Cai, thuộc Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.*

*01/2002 → 9/2005 : Trưởng phòng kế toán tài vụ Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai.*

*10/2005 → 10/2006 : UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty cấp thoát nước tỉnh Lào Cai .*

*11/2006 → 10/2011 : UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.*

11/2011 → 5/2016 : UBND tỉnh Lào Cai bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty TNHH ITV kinh doanh nước sạch tỉnh Lào Cai.

6/2016 → đến nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cấp nước Tỉnh Lào Cai
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần nắm giữ : 17.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,099% vốn điều lệ của Công ty

Trong đó:

- + Số cổ phần bản thân nắm giữ: 17.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,099% vốn điều lệ
- + Số Cổ phần đại diện sở hữu: 00 cổ phần, chiếm tỷ lệ 00 % vốn điều lệ
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: 00 phần, chiếm tỷ lệ 00% vốn điều lệ
- Các khoản nợ đối với Công ty: không
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: không

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.**

Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai sẽ áp dụng và tuân thủ nghiêm túc các quy định về quản trị công ty đối với công ty đại chúng ban hành tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017.

Công ty sẽ sửa đổi, bổ sung Điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và theo hướng dẫn tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06/06/2017 về việc hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

### **III. ĐÁNH GIÁ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Bản Thông tin tóm tắt này là một phần của hồ sơ đăng ký Giao dịch chứng khoán Của Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai do Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest tham gia lập. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Thông tin tóm tắt này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai cung cấp.

Công ty cổ phần Chứng khoán SmartInvest được miễn trách nhiệm trong trường hợp Công ty cổ phần Cấp nước tỉnh Lào Cai cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

### **IV. PHỤ LỤC**

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất giai đoạn từ 01/06/2016 – 31/12/2016;
3. Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty mẹ giai đoạn từ 01/06/2016 – 31/12/2016
4. Báo cáo tài chính hợp nhất soát xét bán niên năm 2017.
5. Báo cáo tài chính soát xét công ty mẹ bán niên năm 2017.

Lào Cai, ngày tháng năm 2017



NGÔ THANH PHƯƠNG

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

LÊ THỊ HỒNG VÂN

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM HỒNG QUẢNG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN QUỐC HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SMARTINVEST

TỔNG GIÁM ĐỐC



NGÔ THỊ THUY LINH